**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II**

 **MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN (MẢNG SINH**)

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM**.

**Câu 1**: Trong các ví dụ sau, ví dụ nào không mô tả qua trình sinh trưởng ở thực vật?

A. Cây cao lên từ 5 cm đến 15 cm. B. Cây tăng kích thước lá.

C. Cây tăng chiều rộng của thân cây. D. Cây ra hoa.

**Câu 2**: Nhiệt độ môi trường cực thuận đối với sinh vật là gì?

A. Mức nhiệt cao nhất mà sinh vật có thể chịu đựng.

B. Mức nhiệt thích hợp nhất đối với sự sinh trưởng và phát triển của sinh vật.

C. Mức nhiệt thấp nhất mà sinh vật có thể chịu đựng.

D. Mức nhiệt ngoài khoảng nhiệt độ mà sinh vật có thể sinh trưởng và phát triển.

**Câu 3**: Các giai đoạn phát triển tuần tự sâu bướm là

A. trứng → nhộng → sâu → bướm. B. nhộng → trứng → sâu → bướm.

C. trứng → sâu → nhộng → bướm. D. bướm → nhộng → sâu → trứng.

**Câu 4**: Trong vòng đời của bướm, giai đoạn nào gây hại cho mùa màng?

A. Trứng. B. Sâu bướm.

C. Kén. D. Bướm trưởng thành.

**Câu 5**: Ở giai đoạn phôi, hợp tử phát triển thành phôi, các tế bào phôi phân hóa tạo thành các mô, cơ quan. Ở động vật đẻ trứng, giai đoạn phôi diễn ra ở

A. Trong trứng đã thụ tinh. B. Trong cơ thể mẹ.

C. Ngoài tự nhiên. D. Trong môi trường nước.

**Câu 6**: Trong sinh sản vô tính, chồi con hình thành được nhìn thấy ở sinh vật nào dưới đây?

A. Con người. B. Amip. C. Thuỷ tức. D. Vi khuẩn.

**Câu 7**: Cây thân gỗ cao lên là kết quả hoạt động của mô phân sinh nào sau đây?

A. Mô phân sinh đỉnh rễ. B. Mô phân sinh đỉnh thân.

C. Mô phân sinh bên. D. Mô phân sinh lóng.

**Câu 8**: Trong thực tiễn, cây ăn quả lâu năm thường được nhân giống bằng phương pháp chiết cành vì

A. Dễ trồng và tốn ít công chăm sóc.

B. Dễ nhân giống, nhanh và nhiều.

C. Để tránh sâu, bệnh gây hại.

D. Giúp rút ngắn thời gian sinh trưởng, sớm thu hoạch và biết trước đặc tính của quả.

**Câu 9**: Vì sao khi nhân giống cam, chanh, bưởi, hồng xiêm,... người ta thường chiết cành mà không sử dụng phương pháp giâm cành?

A. Thời gian ra rễ của các cây trên rất chậm.

B. Những cây đó có giá trị kinh tế cao.

C. Cành của các cây đó quá to nên không giâm cành được.

D. Khả năng vận chuyển các chất dinh dưỡng của các cây này kém vì mạch gỗ nhỏ.

**Câu 10**: Sinh sản là một trong những đặc trưng cơ bản và cần thiết cho các sinh vật nhằm

A. Đảm bảo sự phát triển liên tục của loài.

B. Duy trì sự phát triển của sinh vật.

C. Đáp ứng nhu cầu năng lượng của sinh vật.

D. Giữ cho cá thể sinh vật tồn tại.

**Câu 11**: Trong sinh sản sinh dưỡng ở thực vật, cây mới được hình thành

A. Từ một phần cơ quan sinh dưỡng của cây. B. Chỉ từ rễ của cây.

C. Chỉ từ một phần thân của cây. D. Chỉ từ lá của cây.

**Câu 12:** Trong các nhóm thực vật sau, nhóm nào là nhóm chỉ gồm hoa đơn tính

A. Hoa cải, hoa bưởi, hoa cam. B. Hoa mướp, hoa bí, hoa ngô.

C. Hoa cải, hoa bí, hoa ngô. D. Hoa mướp, hoa bí, hoa cam.

**Câu 13**: Ở sinh vật, quá trình hợp nhất giữa giao tử đực và giao tử cái được gọi là

A. Sự thụ tinh. B. Sự thụ phấn. C. Tái sản xuất. D.Hình thành hạt.

**Câu 14**: Quả được hình thành từ bộ phận nào của hoa?

A. Đài hoa. B. Tràng hoa. C. Nụ hoa. D. Bầu nhụy.

**Câu 15**: Sự thụ phấn là quá trình

A. Chuyển hạt phấn từ bao phấn sang bầu nhụy.

B. Chuyển giao tử đực từ bao phấn sang vòi nhụy.

C. Chuyển hạt phấn từ bao phấn sang đầu nhụy.

D. Chuyển hạt phấn từ bao phấn sang noãn.

**Câu 16**: Ý nào dưới đây không đúng về bản chất của điều khiển sinh sản ở động vật?

A. Điều khiển tuổi thọ. B. Điều khiển giới tính.

C. Điều khiển thời điểm sinh sản. D. Điểu khiển số con.

**Câu 17**: Các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến sinh sản ở sinh vật gồm:

A. Nhiệt độ, độ ẩm, thức ăn, gió.

B. Ánh sáng, đặc điểm loài, nước, hormone sinh sản.

C. Đặc điểm loài, nước, nhiệt độ, chất dinh dưỡng.

D. Ánh sáng, nhiệt độ, nước, hormon

**Câu 18**: Quá trình sinh sản ở sinh vật được diễn ra định kì ở mỗi loài là do yếu tố nào tham gia quá trình điều hoà sinh sản?

A. Nhiệt độ. B. Thức ăn. C. Gió. D. Hormone.

**Câu 19**: Cho các dữ liệu sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Cột A | Cột B |
| 1. Yếu tố bên ngoài | a. Ánh sáng |
| b. Đặc điểm của loài |
| c. Nhiệt độ |
| 2. Yếu tố bên trong | d. Hormone sinh sản |
| e. Chất dinh dưỡng |
| f. Nước |

Hãy ghép cột A với cột B sao cho hợp lí nhất

A. 1 - b, d và 2 - a, c, e, f. B. 1 - a, c, e, f và 2 - b, d.

C. 1 - b, d, e và 2 - a, c, f. D. 1 - a, c, e và 2 - b, d, f.

**Câu 20**: Quan sát hình bên và cho biết yếu tố nào ảnh hưởng đến sự thụ phấn của chùm hoa phi lao.



A. Côn trùng. B. Gió. C. Nước. D. Con người.

**Câu 21**: Biện pháp nào dưới đây giúp điều khiển thụ tinh ở động vật đạt hiệu quả nhất?

A. Sử dụng hormone. B. Thay đổi các yếu tố môi trường.

C. Thụ tinh nhân tạo. D. Sử dụng chất kích thích tổng hợp.

**Câu 22**: Đơn vị cấu tạo cơ bản nhất của các sinh vật sống là

A. Tế bào B. Cơ quan C. Hệ cơ quan D. Phân tử

**Câu 23**: Sự thống nhất giữa tế bào với cơ thể và môi trường được thể hiện thông qua

A. Các hoạt động sống. B. Sự trao đổi chất.

C. Sự cảm ứng. D. Các phản xạ.

**Câu 24**: Tế bào không có hoạt động nào dưới đây?

A. Trao đổi chất B. Thay đổi hình dạng C. Cảm ứng D. Phân chia

**Câu 25** : Trong cơ thể sinh vật, hoạt động sống nào là trung tâm chi phối trực tiếp hoặc gián tiếp đến tất cả các hoạt động sống còn lại:

A. Sinh sản. B. Cảm ứng.

C. Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng. D. Sinh trưởng và phát triển.

1. **PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 26**: Hãy cho biết mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển ở sinh vật?

**Câu 27**: Nêu khái niệm sinh sản vô tính, sinh sản hữu tính?

**Câu 28**: Vẽ sơ đồ sinh sản hữu tính ở gà, thỏ.

**Câu 29:** Phân biệt hoa lưỡng tính và hoa đơn tính? Cho ví dụ.

**Câu 30**: Theo em, chúng ta nên làm gì để cơ thể phát triển cân đối?